

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh,

2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST - HNGĐ ngày 30/7/2021 về việc *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T S, xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh D, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn T S, xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại đội 31 phân trại số 2, trại giam số 5 – Bộ công an, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh D. Chị Th, anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2021, bản tự khai ngày 05/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và Anh Trần Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/7/2005. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tháng 9/2015 anh D vi phạm pháp luật

sau đó bị Tòa án kết án 11 năm tù, anh D chấp hành án tại phân trại số 2 trại giam số 5 Bộ công an. Từ đó đến nay chị Th vẫn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ lo chăm sóc con và thăm nom chồng đều đặn, bản tính anh D không thay đổi vẫn luôn chửi bới chị Th mỗi khi chị Th lên thăm. Bản thân chị Th đã luôn cố gắng nhưng không thể chịu đựng được hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Mạnh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Thu Th2, sinh ngày 25/02/2006. Hiện nay cháu Th2 đang ở với chị Th. Ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã đến trại giam số 5 – Bộ công an để làm việc trực tiếp với anh Trần Mạnh D. Tại bản tự khai ngày 11/8/2021 anh Trần Mạnh D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/7/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian cho đến tháng 9/2015 anh D bị kết án 11 năm tù và phải đi chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam số 5 thì vợ chồng xa cách nên tình cảm cũng phai nhạt dần. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh D xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị Th nên anh D đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Thu Th2, sinh ngày 25/02/2006. Hiện nay cháu Th2 đang ở với chị Th. Ly hôn anh D mong muốn được nuôi con, tuy nhiên do hiện nay anh D đang chấp hành án nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Trần Mạnh D, nhưng do anh D hiện đang chấp hành án tại trại giam. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị Th và anh D được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 2 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh D. Chị Th và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại bản tự khai ngày 11/8/2021.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Trần Mạnh D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thu Th2, sinh ngày 25/02/2006 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Mạnh D, anh D có hộ khẩu thường trú tại Thôn Tân Sơn, xã Th1 Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Mạnh D đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Th, anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh D.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/7/2005 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tháng 9/2015 anh D bị Tòa án xử phạt 11 năm tù và phải đi chấp hành án tại phân trại số 2 trại giam số 5 – Bộ công an. Chị Th vẫn thường xuyên thăm anh D. Tuy nhiên do vợ chồng sống cách xa nhau tình cảm bị xa cách và phai nhạt dần. Tại bản tự khai cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị Th và anh D đều có quan điểm tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh D đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Thu Th2, sinh ngày 25/02/2006. Hiện nay cháu đang ở với chị Th. Quá trình giải quyết vụ án Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 11/8/2021 anh D mong muốn được nuôi con chung, tuy nhiên hiện nay anh D đang chấp hành án tại trại giam nên không có cơ sở giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác tại bản tự khai của cháu Trần Thị Thu Th2 ngày 05/8/2021 cháu trình bày hiện

nay bố đang chấp hành án nên cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy lâu nay cháu Th2 đang ở với chị Th ổn định, anh D đang chấp hành án tại trại giam. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung là cháu Trần Thị Thu Th2, sinh ngày 25/02/2006 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, mặt khác anh D đang chấp hành án không có thu nhập. Việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung của chị Th là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận sự tự nguyện của chị Th là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Th, anh D đều không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Trần Mạnh D.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thu Th2, sinh ngày 25/02/2006 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000024 ngày 30/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị Th đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Th, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt